CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 119./2022/CBTT-CN	*Thanh Hóa, ngày 08 tháng 6 năm 2022*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP.Thanh Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2800219549
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2022-06-08 15:47:34

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Mã chứng khoán: THN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Ngọc Cần

Địa chỉ: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Loại thông tin công bố:□ 24 giờ □ 72 giờ□ bất thường□ theo yêu cầu ☑ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/6/2022 tại đường dẫn www.capnuocthanhhoa.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 6 năm 2022

THƯ MỜI
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trân trọng kính mời Quý vị cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm:

Thời gian: Lúc 7 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2022

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, số 99 Đường Mật sơn, Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa

2. Nội dung đại hội: Theo chương trình nghị sự đính kèm

3. Tài liệu phục vụ Đại hội: Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: cnth@capnuocth.vn

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Cổ đông sở hữu hoặc được các cổ đông khác ủy quyền có số cổ phần từ 50.000 cổ phần trở lên của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa có tên trong danh sách chốt ngày 03/6/2022.

5. Thủ tục tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội vui lòng mang theo Thư mời, giấy CMND hoặc Hộ chiếu; người được ủy quyền mang theo giấy ủy quyền hợp lệ và thư mời của người ủy quyền.

6. Thư mời này thay thế cho thư mời gửi từng cổ đông, trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua bưu điện.

7. Để thuận tiện trong công tác tổ chức, Quí cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 20/6/2022 về: Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa - Số 99 Mật sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa
Điện thoại số : 02373 852 966

Nơi nhận:
-Như trên
-TV HĐQT, BKS
-Ban TGĐ
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Thời gian: 07 giờ 30 ngày 24 tháng 6 năm 2022

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa, số 99 - Đường Mật sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
07h30 - 08h00	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu	Ban tổ chức
08h00 - 08h10	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
08h10 - 08h20	- Thông qua chương trình Đại hội - Bầu Chủ tọa đại hội, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Ban tổ chức
08h20 - 08h30	- Khai mạc Đại hội - Thông qua Qui chế làm việc của Đại hội	Đoàn chủ tọa
08h30 – 09h00	- Báo cáo KQSXKD năm 2021 và phương hướng SXKD năm 2022 của Ban Tổng giám đốc - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình công tác năm 2022.	Đoàn chủ tọa
	- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát.	Trưởng Ban KS
09h00 - 9h30	Đại hội thảo luận , biểu quyết nội dung các báo cáo	Đoàn chủ tọa
09h30 - 10h00	Nghỉ giải lao	
10h00 – 10h30	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021. - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; phương án phân chia cổ tức năm 2021 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2022. - Tờ trình về mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022. - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. - Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình	Đoàn chủ tọa
10h30 – 10h40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
10h40 – 10h50	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Ban Thư ký
10h50 – 10h55	Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội	Đoàn chủ tọa
10h55 – 11h00	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN **CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27 /QĐ-BTC	*Thanh Hóa, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 19 /5 /2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 25 /2022/QĐ-HĐQT ngày 01 /6/2022 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự họp Đại hội cổ đông Thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 2; - Lưu VT.	**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI** **TRƯỞNG BAN** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA **Nguyễn Huy Nam** **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật. (do địa điểm tổ chức đại hội không đủ điều kiện để tất cả các cổ đông tham dự. HĐQT thống nhất cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền từ 50.000 cổ phần trở lên tham dự đại hội).

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác (thứ 3) dự họp Đại hội.

3. Được Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện và tổng số quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

a. Thư mời;

b. Giấy chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;

c. Giấy uỷ quyền đối với trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội và giấy uỷ quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền.

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 146, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 03 (ba) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban. Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 gồm 03 thành viên.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.

3. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng gây mất an ninh trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác (nếu thấy cần thiết);

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 hoặc 02 thành viên do Ban Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày hoặc 01 ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức Đại hội Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa thông báo.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;

b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

5. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự; Tán thành; Không tán thành, Không có ý kiến. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành, Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ một lần.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty (Thư ký, và văn thư) theo quy định.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều, được thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
T. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam
Chủ tịch Hội đồng quản trị

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO TỔNG KẾT
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty gồm 836 người, trong đó: Nữ 345 người (chiếm 41,26%),

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên; Ban Tổng giám đốc 05 thành viên; Ban Kiểm soát 03 thành viên; 08 phòng ban nghiệp vụ và 19 đơn vị trực thuộc;

Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng, trong đó:

+) Nhà nước nắm giữ: 63,62% vốn điều lệ.

+) Cổ đông khác nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

Chức năng, nhiệm vụ chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đảng ủy khối cơ quan & doanh nghiệp tỉnh, sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền, các Sở Ban ngành và nhân dân trên địa bàn toàn Tỉnh;

- Sự sáng tạo, linh hoạt và quyết liệt trong quản lý điều hành củaĐảng ủy, HĐQT, ban Tổng Giám đốc;

- Được sự đoàn kết đồng lòng và quyết tâm cao của tập thể cán bộ Đảng viên, người lao động; Với tinh thần làm việc có trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật cao.

- Đặc thù ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản phẩm thiết yếu, nên hạn chế được phần nào tác động tiêu cực của đại dịch covid-19;

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được hoàn thiện. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động SXKD;

- Chất lượng hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng được cải thiện thông qua việc thay thế, sữa chữa cải tạo hàng năm;

2. Khó khăn:

- Tình hình dịch bênh Covid-19 liên tục diễn biến phức tạp, khó lường. Đặc biệt là đợt bùng phát dịch lần thứ tư, nhiều thời điểm và nhiều nơi trên địa bàn tỉnh phải áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, 16 của Chính phủ; làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, dịch vụ, sản lượng nước tiêu thụ và giá nước bình quân…;

- Yếu tố thời tiết thất thường, nguồn nước thô, nguồn điện thiếu ổn định, việc đóng nước thô nhiều đợt của đơn vị chủ quản, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Công ty, trong đó:

+) Tại CN SXNTP

Thời gian đóng nước thô: 10 đợt trong năm, tương đương 50-60 ngày;

Thời gian phải dừng SX do mất điện và nước nhiễm mặn 260 giờ;

+) Các nhà máy khác phải dừng sản xuất do mất điện 179 giờ;

- Việc phát triển mạnh mẽ hạ tầng giao thông và công tác chỉnh trang đô thị trên địa bàn Tỉnh, làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, gây ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn cấp nước và chống thất thoát nước;

- Giá vật tư thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng do diễn biến của đại dịch; trong khi đó giá nước đã hơn 03 năm chưa được điều chỉnh;

- Ý thức và thói quen của nhóm khách hàng mới trong sử dụng nước sạch chưa cao; dẫn đến số lượng khách hàng 0m^3 tăng;

- Mặc dù đã được quan tâm đầu tư cho công tác cải tạo sữa chữa. Nhưng với hơn 5.000 km đường ống truyền tải, hệ thống cũ mới đan xen, được xây dựng qua nhiều thời kỳ đang bị xuống cấp và trãi rộng khắp các địa phương trong tỉnh gây khó khăn cho công tác quản lý vận hành và công tác phòng, chống thất thoát thất thu nước, đồng thời ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cung cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021:

1. Các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ 2021	TH 2021	So NQ
1	Nước hàng hóa	M^3	34.594.339	35.159.098	101,63%
2	Doanh thu	Tr.đ	370.880	396.274	106,84%
3	Tỉ lệ thất thoát	%	18	17,85	- 0,15%
4	Phát triển KH	Hộ	10.880	13.164	121,0%
5	Nộp ngân sách+Cổ tức	Tr.đ	59.360	60.646	102,2%
6	Lợi nhuận	Tr.đ	37.500	51.061	136,16%
7	T.nhập bình quân	1000đ/T	9.500	10.450	110,0%
	Cổ tức	%	6,36	8,66	136,16%

2. Công tác quản lý, điều hành:

Để phòng và chống dịch một cách có hiệu quả, làm tiền đề cho công tác "vừa đảm bảo phát triển sản xuất, vừa phòng chống dịch bệnh covid", trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành 05 văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống dịch covid-19;

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tiếp tục được phát huy và đổi mới, sáng tạo. Không khí thi đua sôi nổi trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đã góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra;

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính dân chủ, tạo được sự đoàn kết đồng thuận, nhất trí cao trong nội bộ Công ty. Đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; Hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, thực hiện điều động, luân chuyển và bổ nhiệm nhiều vị trí cán bộ chủ chốt, góp phần ổn định và nâng cao hiệu lực hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh; quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, tháo gỡ khó khăn đảm bảo thu nhập nâng cao đời sống cho người lao động.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành; cùng với tinh thần hăng hái thi đua sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, do đó trong năm 2021 Công ty đã sử dụng tiết kiệm gần một tỷ đồng từ điện năng và hóa chất xử lý nước;

Thường xuyên phối hợp với các cấp ủy Đảng, đoàn thể nâng cao hiệu lực hiệu quả trong điều hành. Đời sống vật chất, tinh thần quyền lợi của người lao động được đảm bảo, tạo nên sức mạnh tập thể và khí thế trong lao động SX, tạo môi trường tốt để CBĐV&NLĐ có sự cống hiến, toàn tâm toàn ý để xây dựng và phát triển Công ty.

Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát, thực hiện đúng điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;

2.1. Về hoạt động sản xuất cấp nước:

Trong điều kiện dịch bệnh covid phức tạp nguy hiểm, cùng với những bất lợi về nguồn nước thô, nguồn điện, giá nước nhiều năm chưa được điều chỉnh, giá vật tư thiết bị, nguyên liệu hóa chất đều tăng mạnh...vv. Song, với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, công tác sản xuất cấp nước được đảm bảo an toàn trong mọi tình huống, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng nước theo QCVN 01-1:2018/BYT; Chất lượng dịch vụ được nâng cao trên tất cả các tiêu chí như: áp lực, lưu lượng và chất lượng dịch vụ...vv;

2.2. Công tác đầu tư, XDCB:

Để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước phục vụ khách hàng và giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước. Công ty đã tập trung nguồn lực ưu tiên cho đầu tư nâng cấp, sửa chữa cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại nhiều địa bàn, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng; nhiều tuyến ống xuống cấp nghiêm trọng và quá khả năng truyền tải, đã được thay thế kịp thời.

Một số công trình và hạng mục được đầu tư nâng cấp kịp thời, đã đem lại hiệu quả thiết thực:

+ Hoàn thành cải tạo nâng công suất vận hành: Trạm KL13 Bỉm Sơn; NMN Nông Cống; NMN Triệu Sơn; NMN Hoằng Hóa. Đồng thời đang triển khai thực hiện nâng công suất NMN Cẩm Thủy; NMN Mật sơn …vv, làm tăng thêm đáng kể năng lực sản xuất cấp nước trên địa bàn, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng trong phạm vi quản lý của Công ty.

+ Thực hiện cho đầu tư phát triển khách hàng tại một số địa bàn các xã: Vạn Hòa-Nông Cống; xã Dân Quyền-Triệu Sơn; Hoằng Xuyên, Hoằng Cát huyện-Hoằng Hóa; xã Định Bình-Yên Định; Quảng Chính, Quảng Trung- huyện Quảng Xương và một số khu vực khác để cấp nước cho khoảng hơn 10.000 hộ khách hàng.

2.3. Công tác quản lý tài chính:

Tình hình tài chính của công ty luôn ổn định, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động thu - chi tiết kiệm, hiệu quả, minh bạch, đúng quy định; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nộp ngân sách 60,65 tỷ đồng bằng 102,2% so với NQ; Lợi nhuận 51,06 tỷ đồng, bằng 136,2% so NQ. Năm 2021 Công ty được UBND tỉnh khen thưởng vì đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước;

Báo cáo quyết toán tài chính được thiết lập chất lượng, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Công tác thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên, quyết liệt. Năm 2021 Công ty đã thu nợ được hơn 4,2 tỷ đồng;

Có được kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống các tổ chức đoàn thể toàn công ty, đặc biệt công tác tham mưu, quản lý về lĩnh vực tài chính của Phòng Tài chính Kế toán.

2.4. Công tác tổ chức nhân sự, sử dụng lao động:

- Công tác tổ chức, quản lý nhân sự tiếp tục được quan tâm đổi mới. Năm 2021 với sự tham mưu tích cực của phòng Tổ chức các bộ, Công ty đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức tại các Phòng ban đơn vị; Điều động, luân chuyển và bổ nhiệm một số vị trí cán bộ chủ chốt, phù hợp với năng lực và sở trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo chỉ đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Việc đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ ĐV&NLĐ được thực hiện thường xuyên, cụ thể: Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho Bí thư và cấp ủy viên; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho gần 800 người; Tập huấn sử dụng phần mềm thanh toán online cho gần 200 người…vv;

Nâng lương, nâng bậc cho CBĐV&NLĐ được thực hiện kịp thời, đảm bảo lợi ích cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước;

2.5. Công tác kế hoạch, vật tư:

Kế hoạch SXKD được xây dựng khoa học, nghiên cứu đánh giá sát đúng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế của từng đơn vị. Việc thực hiện Kế hoạch được các Phòng ban thường xuyên phối hợp, theo dõi đôn đốc và báo cáo đề xuất kịp thời làm cơ sở để Ban điều hành chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong bối cảnh dịch bệnh covid-19 liên tục có những diễn biến phức tạp; nguồn cung cấp vật tư, thiết bị thường xuyên bị gián đoạn, do chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, giá vật tư thiết bị liên tục biến động tăng. Tuy nhiên với việc tham mưu đề xuất kịp thời của Phòng Kế hoạch vật tư và các phòng ban liên quan, Lãnh đạo Công ty đã kịp thời đàm phán, thương thảo và được các đối tác truyền thống chia sẻ ủng hộ. Qua đó nguồn cung được chủ động kịp thời, giá cả ổn định, đáp ứng yêu cầu cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả trong điều kiện giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh covid-19;

2.6. Công tác Văn phòng:

Công tác phòng chống dịch covid-19 trong Công ty, được Văn phòng quán triệt và triển khai thực hiện một cách có hiệu quả.

Việc giám sát thực hiện chế độ 5K đối với CBCNV Công ty và khách hàng đến giao dịch, được tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước;

Trong năm Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ ĐV&NLĐ;

Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự trong cơ quan đơn vị;

Việc phục vụ, hội nghị khánh tiết được thực hiện kịp thời, trang trọng, chu đáo. Công tác hành chính, chỉnh trang nơi làm việc, vệ sinh chăm sóc cảnh quan môi trường…vv, luôn đảm bảo sạch đẹp;

Công tác văn phòng, văn thư lưu trữ, được thực hiện khoa học đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đề ra;

2.7. Công tác quản lý kỹ thuật:

Công tác quản lý kỹ thuật được thực hiện nghiêm ngặt, đúng quy trình, quy phạm; đảm bảo chất lượng nước theo quy định của Bộ y tế, hệ thống máy móc thiết bị thường xuyên được kiểm tra bảo dưỡng, tuổi thọ của máy móc thiết bị được kéo dài, năng lực cấp nước ngày một nâng cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất cấp nước.

Công tác tư vấn thiết kế, thi công, nghiệm thu công trình thực hiện đúng quy trình, cơ bản đáp ứng yêu cầu đã đề ra.

Công tác kiểm tra giám sát chất lượng nguồn nước được thực hiện nghiêm túc. Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc lấy mẫu nước, phân tích xét nghiệm mẫu theo quy định của bộ y tế.

Công tác kiểm tra, đánh giá các công trình đầu tư, cải tạo được thực hiện chặt chẽ, đem lại hiệu quả trong xây dựng cơ bản.

2.8. Công tác phòng chống thất thoát nước:

Nhiệm vụ chống thất thoát thất thu nước được đặc biệt chú trọng và ưu tiên thực hiện. Công ty đã bằng nhiều biện pháp như tập trung nguồn lực cho công tác sữa chữa cải tạo hệ thống mạng; tiếp tục chỉ đạo thực hiện phân vùng, tách mạng lắp đặt đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát; xây dựng phương án chi tiết và triển khai thực thực hiện đồng bộ tại các đơn vị;

Tăng cường công tác quản trị mạng, áp dụng công nghệ tiên tiến từng bước hiện đại hóa trong công tác quản lý, theo dõi hệ thống mạng lưới cấp nước.

Với hệ thống mạng lưới đường ống trãi rộng, chất lượng xuống cấp do được đầu tư qua nhiều thời kỳ, kinh phí đầu tư chưa đáp ứng nhiệm vụ thực tế. Song dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, sự phối hợp chặt chẽ, tích cực có hiệu quả giữa Phòng CTTTT nước với các đơn vị, tỷ lệ thất thoát nước năm 2021 giảm 0,15% so với NQ và giảm 1,97% so với cùng kỳ năm 2020;

2.9. Công tác chăm sóc và phát triển khách hàng:

- Công tác chăm sóc khách hàng luôn được chú trọng, chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao. Các đơn vị trực thuộc đều có đường dây nóng, tiếp nhận thông tin 24/24h, tư vấn và giải quyết kịp thời mọi thắc mắc từ phía khách hàng. Năm 2021,

phòng CSKH đã tiếp nhận 14.434 thông tin; các thông tin phản ánh đều được tư vấn cho khách hàng và được các đơn vị kịp thời xử lý, qua đó đem lại sự tin tưởng và hài lòng từ phía khách hàng. Khả năng giao tiếp của CBNV đối với khách hàng ngày càng ân cần, chuyên nghiệp;

Hoạt động kiểm tra, giám sát được tăng cường, đã góp phần ngăn ngừa và hạn chế vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của công ty; Trong năm 2021, phòng CSKH đã phát hiện và đề nghị xử lý khiển trách, phê bình nhắc nhở 31 trường hợp, hưởng lương loại B 13 trường hợp;

- Với chủ trương ưu tiên cho công tác phát triển khách hàng mở rộng thị trường. Năm 2021 mặc dù nguồn vốn đầu tư còn hạn chế, công tác xã hội hóa trong cấp nước gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc điều kiện kinh tế của từng địa phương, việc phân vùng quy hoạch cấp nước cho các Doanh nghiệp khác trong Tỉnh cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến công tác phát triển khách hàng. Tuy nhiên với quyết tâm cao, sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành, số khách hàng phát triển mới trong năm đã đạt 13.164 tăng gần 121% so với kế hoạch giao.

2.10. Về Công nghệ tin học:

Công tác chuyển đổi số được quan tâm, chú trọng và thực hiện có hiêu quả: Công ty đã xây dựng phòng họp trực tuyến với tất cả các đơn vị; chuyển đổi thành công sử dụng Hóa đơn điện tử, thực hiện thu tiền nước qua hệ thống ngân hàng, theo dõi áp lực, lưu lượng trên tuyến mạng bằng hệ thống online..., đã đem lại hiệu quả tích cực, phù hợp với thực tiễn, ngày càng được khách hàng đánh giá cao, góp phần đẩy nhanh mục tiêu số hóa trong quản trị Doanh nghiệp.

Trong quý 4 năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện thí điểm việc số hóa sơ đồ hệ thống mạng lưới cấp nước tại CN Bỉm Sơn, làm cơ sở để nhân rộng mô hình trên phạm vi toàn Công ty.

Công tác ứng dụng công nghệ tin học và quản lý các phần mềm ngày càng hiệu quả. Chế độ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đồng hồ điện tử được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động chính xác liên tục đáp ứng tốt yêu cầu SXKD;

2.11. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động:

Công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước được thực hiện chặt chẽ. An toàn vệ sinh lao động được duy trì thường xuyên, khu vực các hồ chứa nước được xây rào kiên cố và bảo vệ nghiêm ngặt, có hệ thống Camera giám sát và bảo vệ trực 24/24h. Hệ thống máy móc thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên. Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc. Trong năm Công ty không để xảy ra tình trạng mất an toàn lao động;

An ninh, trật tự an toàn tại các đơn vị trong địa bàn công ty quản lý được giữ vững và ổn định. Đời sống người lao động được nâng cao, quyền và lợi ích người lao động được đảm bảo.

2.12. Chế độ, quyền lợi của người lao động và chính sách An sinh xã hội:

Chế độ, quyền lợi của người lao động luôn được Công ty quan tâm chú trọng. Chính sách tiền lương cho người lao động được chi trả kịp thời, đúng, đủ; thu nhập

bình quân của CBĐV&NLĐ đạt mức 10.450.000 đồng/người/tháng, bằng 105,02% so với cùng kỳ.

100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo quy định; ngoài ra còn được đóng Bảo hiểm thân thể với mức 150.000đ/người/năm.

Tất cả Cán bộ ĐV&NLĐ đều được cấp phát khẩu trang phòng chống dịch covid-19; và được khám sức khỏe định kỳ;

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định, năm 2021 Công ty còn duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn với mức BQ hơn 6.000.000đ/ng/năm. Các chế độ về ăn ca, trang cấp đồng phục bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm an toàn lao động được thực hiện đầy đủ. Hỗ trợ, động viên CBCNV có hoàn cảnh khó khăn …vv. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện, tạo thêm động lực, sự phấn khởi và tin tưởng của CBCNV vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Công ty, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Công ty đã đề ra.

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động tình nghĩa, từ thiện. CBĐV&NLĐ nhiệt tình tham gia đóng góp xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, quỹ phòng chống covid…vv, với tổng số tiền hơn 1,2 tỷ đồng, trong đó ủng hộ quỹ phòng chống covid 670 triệu đồng;

2.13. Công tác quốc phòng an ninh:

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quốc phòng an ninh cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty. Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng thủ Quốc phòng- an ninh; Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, không để xảy ra mất trật tự trị an trong khu vực, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho người và tài sản của Công ty.

Năm 2021 Công ty đã phối hợp với BCHQS thành phố Thanh hóa, tập huấn kiến thức Quốc phòng (thuộc đối tượng 3) cho 06 đ/c cán bộ chủ chốt; Huấn luyện cho lực lượng tự vệ 20 đ/c; Thực hiện nghiêm công tác tuyển quân, năm 2021 đã cử 09 đ/c đủ tiêu chuẩn tham giá khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh về thực hiện NQ hội nghị lần thứ VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới"; Củng cố trung đội dân quân tự vệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để tham gia huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, ứng phó thiên tai, dịch bệnh khi được điều động.

2.14. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:

Để thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại cơ sở theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Ban điều hành đã phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ sở tổ chức tốt Hội nghị người lao động ngay từ đầu năm; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp

với người lao động, giải quyết kịp thời, thỏa đáng mọi thắc mắc, tạo ra sự minh bạch, hài hoà, giúp người lao động yên tâm làm việc, nỗ lực hết mình cùng Ban Lãnh đạo phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở thường xuyên được thực hiện chặt chẽ kịp thời. Kết quả kiểm tra cho thấy; Việc bố trí sắp xếp lao động tại các đơn vị tương đối hợp lý, phù hợp chuyên môn của từng vị trí công việc. Phân phối thu nhập đúng đủ kịp thời; Đặc biệt công tác thu-chi tài chính thể hiện minh bạch khách quan, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Vì vậy trong năm không có trường hợp khiếu nại xảy ra.

3. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2021. Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2021 đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty, cụ thể:

**** Về tập thể:***

- 10 tập thể, đơn vị đạt danh hiệu lao động xuất sắc;

- 19 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;

- 03 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;

**** Về cá nhân:***

Biểu dương, khen thưởng 546 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 63 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen; 06 cá nhân được Chủ tịch HĐQT tặng Giấy khen; 18 cá nhân được công nhận CSTĐ cơ sở; 168 cá nhân được công nhận "Công dân gương mẫu"; 05 cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; 01 cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận CSTĐ cấp tỉnh; 01 cá nhân được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Tại hội nghị biểu dương Lao động giỏi-Lao động sáng tạo năm 2021, Công ty đã biểu dương và khen thưởng cho 09 tập thể và 90 cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục 5 năm (2016-2021).

4. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:

4.1. Hạn chế:

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua còn bộc lộ một vài hạn chế cần khắc phục:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một vài đơn vị chưa thực sự quyết liệt, việc kiểm tra, giám sát có đôi lúc chưa thường xuyên.

- Tỉ lệ thất thoát thất thu toàn Công ty đã giảm đáng kể. Song tại một vài đơn vị vẫn chưa đạt như mức kỳ vọng;

4.2. Nguyên nhân:

Ngoài rất nhiều những nguyên nhân khách quan, còn có những nguyên nhân chủ quan chính, xuất phát từ ý thức trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị

trong việc lãnh đạo chỉ đạo và quản lý điều hành; ý thức chấp hành kỹ luật của một bộ phận nhỏ CBĐV&NLĐ còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao…;

5. Đánh giá chung:

Năm 2021, là năm có nhiều khó khăn thách thức so với những năm trước, do đại dịch covid-19, đặc biệt là đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ tư, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song bằng quyết tâm cao của Đảng ủy, HĐQT, Ban TGĐ; sự quyết liệt đổi mới và linh hoạt trong công tác điều hành, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình dịch bệnh, cùng với sự đồng lòng, quyết tâm cao, nỗ lực lớn của tập thể Cán bộ ĐV&NLĐ; Sự quan tâm ủng hộ và phối hợp của chính quyền các cấp, đặc biệt là sự tin tưởng của khách hàng. Trong năm qua, Công ty chúng ta đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Qua đó Công ty đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng "Bằng chứng nhận Doanh nghiệp tiêu biểu xứ Thanh năm 2021" và "Cúp Doanh nhân xứ Thanh năm 2021" cho cá nhân đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

Với sự nỗ lực phấn đấu của các phòng ban đơn vị trực thuộc. Năm 2021, hầu hết các đơn vị trong Công ty đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như: Sản lượng nước hàng hóa, doanh thu tiền nước, tỷ lệ thất thoát thất thu nước, phát triển khách hàng, thay đồng hồ định kỳ...; đã được Hội đồng thi đua khen thưởng và Lãnh đạo Công ty ghi nhận và đánh giá cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2022:

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021, định hướng chiến lược phát triển Công ty năm 2022 và các năm tiếp theo. Với tiêu chí mới "Bốn tăng" "Hai giảm", đó là: Tăng sản lượng nước hàng hóa, tăng doanh thu, tăng phát triển khách hàng, tăng chất lượng dịch vụ và giảm tỉ lệ thất thoát nước, giảm khách hàng 0m^3. Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2022 cụ thể như sau:

Nâng cao hiệu quả trong SXKD, đảm bảo tính phát triển bền vững đối với các chỉ tiêu chính; Kiên trì mục tiêu "Bốn tăng" "Hai giảm", dành nguồn lực đầu tư thỏa đáng nhằm đồng bộ hệ thống, nâng cao năng lực cấp nước. Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022; Hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức <18%; Giữ tốc độ tăng trưởng bình quân từ 3,5-5% về doanh thu, lợi nhuận; thu nhập bình quân người lao động được giữ vững; từng bước số hóa trong công tác quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

2. Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa: 36.358.718 m^3
- Tổng doanh thu: 385.639 triệu đồng

Tiền nước: 372.364 triệu đồng

Xây lắp, tư vấn+DT khác: 13.275 triệu đồng

- Tỉ lệ thất thoát: 17,70%
- Phát triển khách hàng: 10.735 hộ
- Nộp ngân sách: 40,0 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 40,5 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 10.045.000 đ/người/tháng

- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước:

Thành phố Thanh Hóa 95-98%; TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn 95% ; Các khu vực khác từ 75-92%.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Cán bộ, Đảng viên và người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;

2. Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-19 theo NQ128 của Chính phủ, về thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid-19, trong tình hình mới; với phương châm "An toàn để sản xuất, sản xuất phải an toàn".

3. Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo phương án sản xuất, cấp nước an toàn; đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao của khách hàng;

4. Thực hiện nhanh quy trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ, đáp ứng yêu cầu trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước;

5. Đẩy mạnh công tác chống thất thoát thất thu nước theo chiều sâu. Tập trung triển khai công tác sữa chữa cải tạo hệ thống MLCN theo Kế hoạch được duyệt; thực hiện đồng bộ các giải pháp, phấn đấu đưa tỉ lệ thất thoát thất thu nước xuống <18%;

6. Tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương và sự hỗ trợ của tổ chức Vnhelp, tiếp tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, đem lại hiệu quả trong đầu tư;

7. Bằng nhiều hình thức, quyết tâm hạ tỉ lệ khách hàng $0m^3 \leq 8\%$ tổng số khách hàng của Công ty;

8. Tập trung nguồn lực, thực hiện một số công trình trọng điểm, kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các dự án lớn của các Tập đoàn Vin group; Sun goup; FLC và các khu công nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý;

4. Một số giải pháp chủ yếu:

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, Công ty cần tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây:

4.1. Giữ vững và phát huy khối đại đoàn kết trong tập thể Đảng viên & Người lao động toàn Công ty;

4.2. Nâng cao chế độ nêu gương, đặc biệt là người đứng đầu, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và các nội quy, quy chế công ty, các qui định của pháp luật trong hoạt động SXKD đối với toàn thể CBĐV và người lao động;

4.3 Siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

4.4.Xây dựng kế hoạch công việc cụ thể, công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với từng đồng chí phụ trách của từng đơn vị,

4.5. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn Công ty;

4.6. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể, thông qua các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Tạo điều kiện một cách tốt nhất để các đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2022 đã đề ra.

Kính thưa Đại hội!

Năm 2022 sẽ là năm tiếp tục khó khăn, khó định trước. nhiệm vụ trước mắt của chúng ta còn rất nặng nề, Ban lãnh đạo kêu gọi toàn thể CBĐV&NLĐ trong toàn Công ty, phát huy tinh thần đoàn kết vốn có, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra để hoàn thành thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2021, thay mặt Ban điều hành, tôi đề nghị tập thể CBĐV&NLĐ trong toàn Công ty, tiếp tục phát huy những thành quả trong năm qua, phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng thịnh vượng và phát triển bền vững, để xứng đáng với sự tin yêu của khách hàng trên địa bàn toàn Tỉnh.

Một lần nữa, thay mặt Lãnh đạo Công ty, xin trân trọng cám ơn toàn thể CBĐV&NLĐ, đã ủng hộ Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ hơn nữa trong chặng đường phát triển phía trước của công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 28 /BC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa (Điều lệ công ty) và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/5/2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021, dự kiến chương trình công tác của Hội đòng quản trị trong năm 2022. như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền, nhân dân và các Sở Ban ngành trong Tỉnh.

- Bộ máy lãnh đạo trong Công ty đoàn kết, năng động. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, có ý thức kỷ luật và trách nhiệm đối với Công ty.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, môi trường làm việc ngày càng được cải thiện. Các nhà máy được nâng công suất kịp thời, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho khách hàng, đến nay tổng công suất toàn Công ty đạt trên 150.000m^3/ng.đ. Hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng được mở rộng, là cơ sở để Công ty ổn định và phát triển.

- Sự quan tâm phối hợp của nhân dân các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tình hình kinh tế trong nước đang được duy trì và phát triển mạnh mẽ, chính trị xã hội ổn định, sự hội nhập quốc tế sâu rộng là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo động lực để Công ty đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất cấp nước.

2. Khó khăn:

- Năm 2021 hoạt động sản xuất cấp nước gặp rất nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch Covid -19, đặc biệt là đợt bùng phát dịch lần thứ tư, nhiều thời điểm và nhiều nơi trên địa bàn tỉnh phải áp dụng giản cách xã hội theo Chỉ thị 15,16 của Chính phủ, làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, do các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các trường học ... phải dừng hoạt động. Nguồn nước thô thiếu ổn định, tình trạng kênh dẫn xuống cấp nên việc đóng nước tu sữa kênh mương diễn ra nhiều đợt. Nguy cơ ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước và xâm nhập mặn thường xuyên xảy ra, nhiều thời điểm phải dừng sản xuất làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất cấp nước, đồng thời làm tăng chi phí tiêu hao nguyên, nhiên liệu, ảnh hưởng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Nguồn điện phục vụ sản xuất cấp nước thiếu ổn định, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất cấp nước và chất lượng, tuổi thọ của máy móc thiết bị;

- Việc phát triển mạnh mẽ hạ tầng giao thông và công tác chỉnh trang đô thị trên địa bàn Tỉnh, làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng hệ thống đường ống, gây ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn cấp nước.

- Giá vật tư thiết bị, nguyên liệu đầu vào liên tục tăng do diễn biến của đại dịch, trong khi đó giá nước đã hơn 03 năm chưa được điều chỉnh, lảm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Cơ cấu và thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên (được bầu theo Nghị quyết số 05/2020/ NQ-ĐHĐCĐ, ngày 29/6/2020), trong đó 02 thành viên không điều hành, 03 thành viên tham gia điều hành Công ty, như sau:

1. Ông: Nguyễn Huy Nam – Chủ tịch HĐQT – chuyên trách
2. Ông: Nguyễn Hùng Phương – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông: Nguyễn Ngọc Cần– Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Lê Văn Quí – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (NQ số 19/NQ-ĐHCĐ, ngày 28/5/2021) trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, theo đó: Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng theo quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty xây dựng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà Nước; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao kiêm nhiệm, mức 3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

- Năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến qua hình thức trực tuyến, điện tử để quyết định, thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền. Các thành viên trong hội đồng quản trị tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng trên tinh thần trách nhiệm cao đối với từng vấn đề được đưa ra thảo luận, xin ý kiến.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã ban hành 03 nghị quyết và 52 quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề:

+ Chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, xây dựng ban hành kịp thời các nội quy, quy chế nội bộ Công ty tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn lên 70.000m3/ngđ;

+ Quyết định phê duyệt các kế hoạch: Tài chính, sản xuất kinh doanh; đầu tư phát triển; chính sách lao động, tiền lương; và các quyết định chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty;

+ Hội đồng quản trị đã sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Điều lệ Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2021 và quyết định ban hành.

- Tháng 6/2021 Hội đồng quản trị lấy ý kiến, quyết định bổ nhiệm Ông Lê Trung Hiếu, Giám đốc Trung tâm tư vấn xây dựng giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã xây dựng, nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm.

4. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm không phát sinh giao dịch giữa ông ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để Ban Tổng Giám đốc điều hành có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp; định hướng mục tiêu, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, giúp cho công tác quản trị, điều hành đạt hiệu quả cao hơn.

- Các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được Hội đồng quản trị đôn đốc, kiểm tra.

- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất HĐQT về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành;

thực hiện tốt sự phối hợp với HĐQT và Ban kiểm soát; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty

Năm 2021, Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, tuân thủ đúng chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm 2020 và vượt so với kế hoạch năm 2021; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được nâng cao; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2021 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	NQ năm 2021	TH năm 2021	So NQ
1	Nước hàng hóa (m3)	34.594.339	35.159.098	101,6%
2	Doanh thu và thu nhập (trđ)	370.880	396.274	106,8%
3	Tỉ lệ thất thoát (%)	18	17,85	-0,15%
4	Phát triển khách hàng (hộ)	10.880	13.164	121%
5	Nộp NS và cổ tức NN(trđ)	59.360	60.646	102,2%
6	Lợi nhuận TT(trđ)	37.500	51.061	136,2%
7	Thu nhập bq (trđ/ng/th)	9.500	10.450	110%
8	Cổ tức (%)	6,36	8,66	136,2%

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở các địa bàn Công ty quản lý, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp, cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng địa bàn cấp nước phục vụ khách hàng.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao do hệ thống cấp nước xuống cấp nghiêm trọng. Thực hiện nhanh qui trình chuyển đổi số, tăng

cường ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

2. Chi trả cổ tức năm 2020:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

PHẦN THỨ II
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA HĐQT

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021 và định hướng chiến lược phát triển Công ty. HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2022 như sau:

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	36,358,718 m^3
- Tổng doanh thu:	385,639 tỷ đồng
+ Tiền nước:	372,364 tỷ đồng
+ Xây lắp, tư vấn + DT khác:	13,275 tỷ đồng
- Tỉ lệ thất thoát:	17,7 %
- Phát triển khách hàng:	10.735 hộ
- Nộp ngân sách:	40,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	40,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	10.045.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	6,87 %/ mệnh giá cổ phiếu.

- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 95-98%; TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn 95% ; Các khu vực khác từ 75 - 92 %.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động, để nâng cao ý tức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết 128 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid-19 trong tình hình mới.

- Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo sản xuất, cấp nước an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện nhanh qui trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dung công nghệ, đáp ứng yêu cầu trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Đẩy mạnh công tác chống thất thoát thất thu nước theo chiều sâu. Tập trung triển khai công tác sửa chữa, cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước theo kế hoạch được duyệt; Thực hiện đồng bộ các giải pháp, phấn đấu đưa tỉ lệ thất thoát thất thu nước xuống dưới 18%.

- Tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương và sự hỗ trợ của tổ chức Vnhelp, tiếp tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, đem lại hiệu quả trong đầu tư.

- Bằng nhiều hình thức, quyết tâm hạ tỉ lệ khách hàng $0m^3 \leq 8\%$ tổng số khách hàng của Công ty.

- Tập trung nguồn lực, thực hiện một số công trình trọng điểm, kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các dự án lớn của các Tập đoàn Vin group, Sun group, FLC và các khu công nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện nghiêm qui định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn Công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty, Kính trình quý cổ đông xem xét, thảo luận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
T.P THANH HÓA T.THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

CTCP CẤP NƯỚC THANH HÓA
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 01/BC- BKS

Thanh Hóa, ngày .... tháng 6 năm 2022

***Dự thảo*:**

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2021;

- Căn cứ hồ sơ tài liệu, báo cáo của Công ty;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về Kết quả hoạt động năm 2021 và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2022, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên và hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 29/6/2020: Bà Lê Thị Hà, Trưởng ban chuyên trách; Ông Nguyễn Công Khanh và bà Trịnh thị Huyền, thành viên kiêm nhiệm.

- Căn cứ kế hoạch công tác đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, gồm:

+ Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên điều hành công ty;

+ Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch tài chính năm 2021;

+ Giám sát việc chi trả lương, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

+ Giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, hội đồng quản trị năm 2021;

+ Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh và các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty;

+ Kiểm tra chuyên đề về công tác đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty;

+ Thực hiện giám sát một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

- Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo hướng dẫn mẫu tham chiếu Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2021.

2. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và quy định của pháp luật hiện hành, theo đó: Trưởng Ban kiểm soát hưởng theo kế hoạch tiền lương đối với cán bộ quản lý chuyên trách của Công ty xây dựng theo quy định tại NĐ 53/2016/NĐ-CP quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước; 02 thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao 2 trđ/người/tháng.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị

Năm 2021, Ban Kiểm soát tổ chức 05 lần họp; các thành viên trong Ban tham dự đầy đủ; có 02 lần họp Ban kiểm soát mời Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và các thành viên điều hành Công ty tham dự. Sau mỗi lần họp, trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Công ty. Các kiến nghị về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với một số công trình sửa chữa, cải tạo; quyết toán đối với công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; tăng cường công tác thu hồi công nợ; giảm thiểu khách hàng sử dụng 0m3 nước..

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

1. Đối với Hội đồng quản trị

- Năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp trực tiếp và họp qua trực tuyến để lấy ý kiến, quyết định các vấn đề chỉ đạo hoạt động Công ty theo thẩm quyền.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 03 nghị quyết và 52 quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề: (1)Chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, xây dựng ban hành nội quy, quy chế nội bộ Công ty tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. (2) Quyết định phê duyệt các kế hoạch về tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển; kế hoạch lao động, tiền lương và các quyết định chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty; (3) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn lên 70.000m3/ngđ.

- Xuất phát từ yêu cầu công việc, tháng 6/2021 HĐQT đã lấy ý kiến quyết định bổ nhiệm Ông Lê Trung Hiếu, Giám đốc Trung tâm Tư vấn Xây dựng giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Thường xuyên giám sát Tổng giám đốc và các thành viên điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Điều lệ Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2021.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã xây dựng, nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ, Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế Công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và Công ty. Các thành viên trong HĐQT tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng, trách nhiệm trước các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc, lấy ý kiến. Nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua với 100% thành viên tán thành; cuộc họp của HĐQT đều được ghi biên bản và lưu giữ theo quy định.

2. Đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty

Tổng giám đốc luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời có nhiều đổi mới trong công tác điều hành, phân giao nhiệm vụ. Hàng tháng từng thành viên ban điều hành được phân công chủ trì hội nghị giao ban, qua đó đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo, toàn diện và nâng cao trách nhiệm cá nhân trong điều hành công ty. Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất HĐQT về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với HĐQT và Ban kiểm soát; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty.

III. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến các thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Không có giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến các thành viên đó; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT,

Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận các hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban kiểm soát. Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của HĐQT; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đến cho Ban Kiểm soát đầy đủ, cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành và một số cuộc họp của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi với HĐQT, Tổng giám đốc và có những đánh giá, kiến nghị, đề xuất trong công tác quản lý và điều hành; không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên ban kiểm soát luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

V. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước, song với thuận lợi về ngành nghề kinh doanh và trên nền tảng của quá trình hoạt động kinh doanh những năm trước đó; cùng với những chủ trương, quyết định đúng đắn, linh hoạt, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hiệu quả hoạt động ngày càng tốt hơn. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 đề ra, như sau:

TT	Chỉ tiêu	NQ năm 2021	TH năm 2021	So NQ
1	Nước HH (m3)	34.594.339	35.159.098	101,6%
2	Doanh thu và thu nhập (trđ)	370.880	396.274	106,8%
3	Tỉ lệ thất thoát (%)	18	17,85	-0,15%
4	PTKH (hộ)	10.880	13.164	121%
5	Nộp NS và cổ tức NN (trđ)	59.360	60.646	102,2%
6	L/nhuận TT(trđ)	37.500	51.061	136,2%
7	TNbq (trđ/ng/th)	9.500	10.450	110%
8	Cổ tức (%)	6,36	8,66	136,2%

1. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước:

Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Đến hết năm 2021, công ty đã có hơn 207.200 hộ khách hàng, phạm vi cấp nước được mở rộng đến các khu vực vùng nông thôn, miền núi; các hệ thống đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước cơ bản đã hoàn thành, đưa vào sử dụng góp phần mở rộng và phát triển thêm khách hàng, nâng cao năng lực cấp nước. Sản lượng nước hàng hóa đạt 35.159.098 m3, bằng 101,6% kế hoạch; tăng 5,9% so với năm trước; doanh thu nước đạt trên 361.606 triệu đồng, bằng 101,4% kế hoạch, tăng 5,2% so với năm trước; chiếm 93% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ; Song do diễn biến phức tạp của dịch covid19 và giá nước chậm điều chỉnh, do đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nước, giá nước bình quân (*năm 2019 là 10.512 đồng/m3; năm 2020 là 10.383 đ/m3; năm 2021 là 10.288 đồng/m3)* và lợi nhuận của Công ty; ảnh hưởng tiến độ thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo; số lượng khách hàng sử dụng 0m3 nước còn lớn.

2. Hoạt động Tư vấn, xây lắp và dịch vụ khác: Gồm hoạt động của phát triển khách hàng, xây lắp các công trình hệ thống cấp nước và hoạt động thu phí môi trường. Doanh thu thực hiện gần 27.440 triệu đồng, chiếm 8,7% trên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, đạt 193,5% KH, tăng 21% so với năm trước.

3. Hoạt động tài chính: Có doanh thu đạt 3.830 triệu đồng, là khoản thu lãi tiền giử ngân hàng và đầu tư tài chính ngắn hạn. So với năm 2020, giảm 1.885 triệu đồng, do năm 2021 trong công tác đầu tư phát triển công ty sử dụng nguồn vốn tự có là chủ yếu để hạn chế nguồn vốn vay nợ ngân hàng, đã giảm được chi phí tài chính gần 2,6 tỷ đồng so với năm 2020. Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có đã góp phần tăng lợi nhuận trên 700 triệu đồng so với năm 2020.

4. Hoạt động khác: Có thu nhập trên 3.398 triệu đồng, gồm các khoản thu nhập từ tiền nhà, tiền bảo hiểm, tiền thưởng Huân chương và tiền hỗ trợ từ tổ chức Vinhep cho các dự án cấp nước sạch người dân (trong đó tiền hỗ trợ tổ chức Vinhep là 2.265 triệu đồng).

VI. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

Công ty thực hiện chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo đúng quy định của pháp luật. Áp dụng chế độ Kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và tình bày Báo cáo tài chính năm; các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính; sổ sách, chứng từ kế toán ghi chép rõ ràng, đầy đủ, khoa học.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - là tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán, đồng thời là tổ chức kiểm toán Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thống nhất lựa chọn.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định và thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán đồng thời có nhận xét, đánh giá như sau:

1. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021

** Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:*

Chỉ tiêu	MS	Số cuối năm (31/12/2021)	Số đầu năm (01/01/2021)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**101.199.108.411**	**140.844.355.834**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	22.665.340.924	4.842.000.336
II. Đầu tư tài chính NH	120	25.281.065.977	76.899.381.939
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	31.440.707.783	35.100.314.852
VI. Hàng tồn kho	140	20.455.870.147	22.923.053.473
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.356.123.580	1.079.605.234
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**608.066.886.802**	**597.177.198.330**
I. Tài sản cố định	220	568.941.869.520	567.118.288.045
II. Tài sản dở dang	240	28.042.683.540	20.261.879.638
III. Tài sản dài hạn khác	260	11.082.333.742	9.797.030.647
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**709.265.995.213**	**738.021.554.164**
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**323.016.531.712**	**358.744.663.329**
I. Nợ ngắn hạn	310	125.200.519.344	133.703.008.747
II. Nợ dài hạn	330	197.816.012.368	225.041.654.582
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**386.249.463.501**	**379.276.890.835**
1. Vốn góp CSH	411	329.954.110.000	329.954.110.000
2. Qũy đầu tư phát triển	418	15.445.919.726	9.467.650.118
3. Lợi nhuận sau thếu chưa phân phối	421	40.849.433.775	39.855.130.717

** Kết quả kinh doanh:*

Chỉ tiêu	MS	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu thuần về BH và CCDV		**389.045.297.929**	**366.360.507.977**
2.Giá vốn hàng bán		264.124.912.844	254.713.991.670
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV		**124.920.385.085**	**111.646.516.307**
4. Doanh thu hoạt động tài chính		3.830.260.867	5.715.098.656
5. Chi phí tài chính (chi phí lãi vay)		14.943.569.748	17.523.882.997

6. Chi phí bán hàng		31.482.521.763	28.738.059.127
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		34.625.726.488	24.760.047.231
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD		**47.698.827.953**	**46.339.625.608**
9. Thu nhập khác		3.398.540.557	3.761.080.560
10. Chi phí khác		35.576.295	40.917.774
11. Lợi nhuận khác		3.362.964.262	3.3720.162.786
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		**51.061.792.215**	**50.059.788.394**
13. Thuế thu nhập doanh nghiệp		10.212.358.440	10.204.657.677
14. Lợi nhuận sau thuế		**40.849.433.775**	**39.855.130.717**

2. Đánh giá tình hình tài chính

2.1. Việc bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hiệu quả sử dụng vốn:

Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý công ty; thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định. Cuối kỳ, ngày 31/12/2021 vốn chủ sở hữu là 386.249 triệu đồng (đầu kỳ 01/01/2021 là 379.276 trđồng), trong đó vốn góp chủ sở hữu là 329.954 trđồng. Trong năm Công ty không tăng vốn góp chủ sở hữu, hệ số bảo toàn vốn là 1,02.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỉ lệ lợi nhuận ST/VCSHbq (ROE) là 11,9% (năm 2020 là 11,8%)

+ Tỉ lệ lợi nhuận ST/TSbq (ROA) là 5,64% (năm 2020 là 5,4%);

+ Tỉ lệ lợi nhuận ST/doanh thu và TN là 10,3% (năm 2020 là 10,6%).

2.2. Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản

2.2.1. Tình hình đầu tư và huy động, sử dụng vốn đối với dự án đầu tư

Năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm, xây dựng và sửa chữa cải tạo nâng cấp các công trình, hạng mục công trình cấp nước. Giá trị thực hiện đã ghi sổ tính đến 31/12/2021 là 71.971 triệu đồng, giá trị dở dang năm trước chuyển sang là 20.261 triệu đồng; giá trị đã tăng tài sản là 64.190 triệu đồng.

Các công trình đầu tư, mua sắm bằng nguồn vốn khấu hao và vốn vay của ngân hàng; nằm trong Kế hoạch phê duyệt của Hội đồng quản trị trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Cổ đông giao. Thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Có 45 công trình đã quyết toán, tăng tài sản; giá trị quyết toán trong phạm vi dự toán được duyệt; 26 công trình đang tiếp tục thi công.

2.2.2. Quản lý tài sản, quản lý nợ, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

a) Quản lý tiền mặt, tiền gửi và đầu tư tài chính: Công ty thực hiện quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Mở đầy đủ sổ sách chứng từ thu, chi theo dõi tiền mặt, tiền gửi đúng quy định; cuối năm tài chính đối chiếu số dư, kiểm kê quỹ. Tại ngày 31/12/2021 tiền mặt và các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn đáo hạn không quá 12 tháng là 47.946 triệu đồng.

b) Quản lý các khoản nợ phải thu: Công ty đã mở đầy đủ sổ sách kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng; xây dựng Quy chế quản lý công nợ, định mức khoán, quy định rõ trách nhiệm cá nhân, đơn vị trong việc nhận thầu, khoán công trình làm phát sinh công nợ.

Tại ngày 31/12/2021 các khoản nợ phải thu: 31.440 trđồng, trong đó chủ yếu là nợ phải thu của khách hàng từ việc thi công các công trình xây lắp lâu năm và các công trình cấp nước các xã. So với năm 2020, các khoản nợ phải thu đã giảm 10,4% giá trị.

Để bảo toàn vốn chủ sở hữu, Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu của một số công trình đã quá thời hạn thanh toán lâu năm dự kiến bị tổn thất; giá trị dự phòng đến ngày 31/12/2021 là 22.808 triệu đồng.

c) Quản lý hàng tồn kho: Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên; tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền; mở sổ sách theo dõi đầy đủ; cuối năm tài chính thực hiện kiểm kê đúng quy định. Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Tại ngày 31/12/2021 hàng tồn kho là 20.455 triệu đồng, trong đó chủ yếu là tồn kho vật tư, nguyên vật liệu, đồng hồ đo nước. So với cùng kỳ năm trước, hàng tồn kho giảm 10,8%. Việc giảm hàng tồn cho thấy vốn lưu động ứ đọng đã được giảm thiểu góp phần nâng cao hiệu quả trong quản trị sử dụng vốn.

d) Quản lý tài sản cố định: Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng áp dụng nhất quán cho tất cả các tài sản trong suốt năm tài chính. Cuối năm tài chính kiểm kê tài sản đúng quy định. Tại ngày 31/12/2021 nguyên giá tài sản cố định là 1.333.854 triệu đồng, trong đó giá trị còn lại 568.941 triệu đồng, bằng 42,6% nguyên giá.

đ) Quản lý nợ phải trả, hệ số nợ phải trả trên VCSH, khả năng thanh toán

- Quản lý nợ: Công ty mở đầy đủ sổ kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi nợ phải trả theo từng đối tượng; xây dựng Quy chế quản lý công nợ. Cuối năm tài chính kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ theo quy định.

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 323.016 triệu đồng, giảm 35.728 triệu đồng, tương ứng với mức giảm 10% so với đầu kỳ; trong đó:

+ Phải trả nhà nước (vốn đối ứng 6 huyện, tuyến ống D400; Cảng cá Lạch Bạng, Trung tâm phát triển quỹ đất) là 22.678 triệu đồng;

+ Phải trả các ngân hàng là 213.291 trđồng, giảm 24.542 triệu đồng so với đầu kỳ; gồm:

(i) Ngân hàng ADB (DA cấp nước TH-Sầm sơn, từ năm 1996): 10.690 trđ;

(ii) Ngân hàng phát triển (DA cấp nước 6 huyện từ năm 2012): 48.090 trđ;

(iii) Các ngân hàng thương mại: 154.511 triệu đồng;

- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 0,83 (đầu kỳ 0,95);
- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn là 0,45 (đầu kỳ 0,49);
- Khả năng thanh toán tổng quát là 2,2 (đầu kỳ 2,05)
- Khả năng thanh toán ngắn hạn là 0,8 (đầu kỳ 1,05)
- Khả năng thanh toán lãi vay là 4,42 (đầu kỳ 3,85)
- Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết.

Năm 2021, để thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển và sản xuất kinh doanh, Công ty vay vốn của các ngân hàng thương mại thông qua hợp đồng vay vốn theo quy định của pháp luật. Tổng giá trị vốn vay ngắn hạn phát sinh trong năm là 40.651 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trả nợ hết số tiền vay trong năm.

2.2.3. Quản lý doanh thu, thu nhập; chi phí và lợi nhuận

- Quản lý doanh thu, thu nhập: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, quản lý doanh thu theo chuẩn mực kế toán và quy chế tài chính Công ty; hạch toán doanh thu phù hợp với chi phí phát sinh. Công ty đã ghi nhận và xuất đủ hóa đơn thuế đầu ra theo đúng quy định. Tổng doanh thu, thu nhập năm 2021 là 396.274 triệu đồng, trong đó 98,2% doanh thu đã thu tiền về.

- Quản lý chi phí: Công ty quản lý chi phí theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý Công ty; các khoản chi đều có chứng từ theo quy định.

- Quản lý lợi nhuận sau thuế: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, hạch toán quy định. Phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

2.2.4. Quản lý các quỹ: Công ty mở đầy đủ sổ kế toán để theo dõi, quản lý, trích lập và sử dụng qũy theo quy định và NQ Đại hội cổ đông:

- Quỹ đầu tư phát triển: Tại ngày 01/01/2021 là 9.467 triệu đồng, số phát sinh tăng từ phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 5.978 triệu đồng; số dư đến 31/12/2021 là 15.445 triệu đồng. Từ năm 2016 đến nay Công ty chưa sử dụng quỹ đầu tư phát triển.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Công ty sử dụng quỹ đúng quy định; không dùng quỹ khen thưởng của người lao động để trả thưởng cho Hội đồng quản trị, ban điều hành, trưởng ban kiểm soát và kế toán trưởng Công ty.Tại ngày 01/01/2021 số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi là 4.808 triệu đồng; số phát sinh tăng từ phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 5.978 triệu đồng; số phát sinh giảm trong năm là 3.692 triệu đồng; số dư đến 31/12/2021 là 7.093 triệu đồng.

2.2.5. Quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương:

Công ty quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ Công ty, gắn việc chi trả tiền lương, tiền thưởng với hiệu quả công việc. Việc trích lương không vượt quy định về tiền lương trong từng thời điểm và quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Trích, nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn đầy đủ đúng quy định.

VII. Việc chấp hành chính sách pháp luật và Nghị quyết ĐHCĐ

1. Về chấp hành chính sách pháp luật: Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Về chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định. Tổng số tiền đã nộp ngân sách trong năm là 60.508 triệu đồng. Công ty được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích tiêu biểu trong chấp hành chính sách pháp luật thuế năm 2021 (QĐ số 439/QĐ-UBND, ngày 26/01/2022).

3. Về thực hiện một số Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021

a) *Về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và chia cổ tức*: Công ty thực hiện theo đúng nghị quyết của đại hội đồng cổ đông ngày 28/5/2021 thông qua, như sau: Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối là 39.855 triệu đồng, trích:

+ 15% vào quỹ đầu tư phát triển: 5.978 triệu đồng;

+ 15% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 5.978 triệu đồng;

+ 70% còn lại chia cổ tức với tỉ lệ cổ tức là 8,45%. Công ty đã chi trả cho các cổ đông trong tháng 7/2021.

b) *Về tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý năm 2021:* Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông ngày 28/5/2021.

c) *Về lựa chọn đơn vị kiểm toán*: Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, đơn vị được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thống nhất lựa chọn.

VIII. Đề xuất kiến nghị

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình nâng cấp các nhà máy và tập trung rà soát, chọn lựa các công trình có nguy cơ gây thất thoát cao để sửa chữa, cải tạo kịp thời nhằm nâng cao năng lực cấp nước, chấp lượng nước và giảm tỉ lệ nước thất thoát; đẩy nhanh phát triển thị trường để tăng sức cạnh tranh, tạo điều kiện cho Công ty phát triển nhanh và bền vững cho những năm tiếp theo;

- Tập trung rà soát và đẩy nhanh thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ phải thu lâu năm và công nợ tiền nước của tập đoàn FLC;

- Có giải pháp hiệu quả để giảm thiểu đến mức thấp nhất số lượng khách hàng sử dụng 0m3 nước;

- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực cán bộ chủ chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

PHẦN II:

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác quản lý, điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển và sửa chữa cải tạo năm 2022;

3. Xem xét, kiểm tra sổ sách tài liệu kế toán; thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; tài liệu, báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

4. Giám sát việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các quy định của Pháp luật hiện hành.

5. Kiểm tra, giám sát một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, TGĐ;
-TV Ban kiểm soát;
- Lưu Cty, BKS./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Hà